

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2018/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thùy.

Bà Tiêu Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 222/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi thường trú: Số 183, đường N, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch : Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Công A, sinh năm 1951 (đã chết) và con bà Trần Thị U, sinh năm 1962 (đã chết) có vợ là Nguyễn Thị G, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Từ tháng 02/2017 đến tháng 12/2017 bị xử phạt vi phạm hành chính 11 lần, cụ thể: Các ngày 07/02/2017; 21/02/2017; 22/02/2017; 24/3/2017; 24/5/2017; 29/5/2017; 18/7/2017; 03/8/2017; 15/9/2017; 25/10/2017; 26/12/2017 liên tục bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và các lần đều bị phạt hành chính 1.500.000 đồng, tính đến nay chưa được xóa tiền sự, bị cáo bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2018, có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Đại Nghĩa, sinh năm 1991; thường trú tại: Số 26, đường Y, phường HVT, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Mạnh Dũng, sinh năm 1991; thường trú tại: Số 136, HTM, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ L, thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Cảnh C, vắng mặt.

Anh Võ Xuân Thắng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 22/8/2018, Nguyễn Duy H gọi điện thoại cho anh Trần Đại B hỏi thuê xe ô tô tự lái, anh Trần Đại B đồng ý và hẹn Nguyễn Duy H đến nhà. Đến 19 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Duy H cùng một nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ đến nhà Trần Đại B để thuê xe. Nguyễn Duy H đặt vấn đề muốn thuê chiếc xe ô tô trong 05 ngày để đi lại, hai bên thỏa thuận giá thuê là 600.000 đồng/01 ngày, đặt cọc 10.000.000 đồng cùng sổ hộ khẩu gia đình và chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Duy H. Sau khi thỏa thuận, hai bên làm hợp đồng thuê xe, anh Trần Đại B giao cho Nguyễn Duy H chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, loại 04 chỗ ngồi, biển kiểm soát 12A - 073.91, kèm theo bản sao đăng ký xe, giấy biên nhận thế chấp ngân hàng, sổ kiểm định, bảo hiểm xe ô tô. Đến ngày 26/8/2018 Nguyễn Duy H gọi điện cho anh Trần Đại B nói muốn thuê xe thêm 05 ngày nữa, anh Trần Đại B yêu cầu kiểm tra tình trạng xe rồi mới ký tiếp hợp đồng, nên đã xuống T để gặp Nguyễn Duy H nhưng xuống đến nơi Trần Đại B gọi cho Nguyễn Duy H không liên lạc được. Ngày 28/8/2018 anh Trần Đại B làm đơn trình báo sự việc đến Công an thành phố S và giao nộp: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Duy H; 01 sổ hộ khẩu số 53; 01 hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái; 01 giấy biên nhận thế chấp.

Ngày 22/9/2018 Nguyễn Duy H đến Công an thành phố S đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy H khai nhận: Nguyễn Duy H thuê xe ô tô để đi lại nhưng không có giấy phép lái xe nên tối ngày 22/8/2018 Nguyễn Duy H ra khu vực bãi đỗ xe trước nhà hàng New Centery thuê một nam thanh niên có giấy phép lái xe nhưng không hỏi họ tên, địa chỉ đi cùng đến nhà anh Trần Đại B thuê xe. Anh Trần Đại B và Nguyễn Duy H thỏa thuận và làm hợp đồng thuê xe tự lái để đi lại trong 05 ngày từ 22/8/2018 đến 27/8/2018, anh B giao chiếc ô tô nhãn hiệu Kia Morning, loại 04 chỗ ngồi, biển kiểm soát 12A - 073.91. Sau khi nhận xe, Nguyễn Duy H bảo nam thanh niên lái xe chở Nguyễn Duy H đi một số nơi trong thành phố S để vay tiền nhưng không vay được. Do đang cần tiền, Nguyễn Duy H nảy sinh ý định mang chiếc xe ô tô xuống T cầm cố để lấy tiền tiêu sài nên thuê nam thanh niên điều khiển xe đưa xuống T và trả tiền công 2.000.000 đồng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, người lái xe đưa Nguyễn

Duy H đến trung tâm thành phố T rồi để xe lại cho Nguyễn Duy H, Nguyễn Duy H thuê nhà nghỉ ngủ. Đến 10 giờ sáng ngày 23/8/2018 Nguyễn Duy H gọi điện thoại cho Nguyễn Cảnh C nói gia đình có việc cần tiền nên nhờ Nguyễn Cảnh C tìm người nhận đặt xe ô tô để vay tiền, Nguyễn Cảnh C đồng ý nhưng không biết ai cầm cố xe nên gọi điện thoại hỏi Võ Xuân E, được Võ Xuân E giới thiệu gặp Nguyễn Mạnh D. Nguyễn Mạnh D hẹn gặp tại một quán cà phê trên đường Lê Văn Thiêm để xem xe, khoảng 30 phút sau Nguyễn Duy H đến đón Nguyễn Cảnh C rồi cùng Nguyễn Cảnh C đón Võ Xuân E đi đến gặp Nguyễn Mạnh D. Nguyễn Duy H nói với Nguyễn Mạnh D đây là xe của gia đình, do cần tiền nên muốn đặt xe để mượn 100.000.000 đồng, Nguyễn Mạnh D xem xe và đồng ý cho Nguyễn Duy H đặt để vay 100.000.000 đồng, cắt trừ 7.000.000 đồng tiền lãi và phí gửi xe trong 10 ngày. Do không có sẵn tiền mặt nên Nguyễn Mạnh D thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, nhưng Nguyễn Duy H không có tài khoản ngân hàng nên Nguyễn Mạnh D chuyển khoản 93.000.000 đồng vào số tài khoản của Nguyễn Cảnh C để Nguyễn Cảnh C rút tiền ra cho Nguyễn Duy H. Nguyễn Mạnh D yêu cầu Nguyễn Duy H viết giấy bán xe với giá 225.000.000 đồng cho Nguyễn Mạnh D để làm tin, Nguyễn Duy H viết giấy bán xe rồi giao xe và các giấy tờ anh Trần Đại Bữa khi Nguyễn Duy H thuê xe cho Nguyễn Mạnh D, gồm: 01 giấy biên nhận thế chấp; 01 bản photo chứng minh nhân dân của Nguyễn Duy H; 01 photo đăng ký xe ô tô biên kiểm soát 12A-073.91; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy chứng nhận kiểm định. Nguyễn Cảnh C rút tiền trong thẻ và lấy thêm tiền mặt của mình đưa cho Nguyễn Duy H 93.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Duy H nhắn tin xác nhận vào điện thoại của Nguyễn Cảnh C rồi một mình tiêu sài hết số tiền trên. Ngày 27/8/2018 đến hạn trả xe, Nguyễn Duy H hẹn gặp anh Trần Đại Bở T để làm hợp đồng thuê xe tiếp, khi anh Trần Đại Bxuống T, Nguyễn Duy H tránh không gặp và không liên lạc gì với anh Trần Đại Nghĩa. Đến ngày 22/9/2018 biết anh Trần Đại Bđã trình báo sự việc đến Công an thành phố S nên Nguyễn Duy H đến Công an thành phố đầu thú.

Tại biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số: 149/ĐGTSTT ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận giá trị của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biên kiểm soát 12A-073.91 là 368.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 217/QĐ-VKSTPLS ngày 08/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Duy Hải về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Nguyễn Duy Hải phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy Hải từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự. Buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Nguyễn Mạnh Dũng 50.000.000 đồng và không xem xét phần bồi thường thiệt hại về tài sản do bị hại không yêu cầu.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị trả lại cho bị cáo 01 sổ hộ khẩu và 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Duy Hải.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, riêng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Hồi 19 giờ 30 ngày 22/8/2018, Nguyễn Duy H ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning loại 04 chỗ ngồi, biển kiểm soát 12A – 073.91 trị giá 368.000.000 đồng của anh Trần Đại B trong 05 (năm) ngày từ 22-27/8/2018 để đi lại, sau khi mượn xe, Nguyễn Duy H cầm tiền nên ngày 23/8/2018 đã mang chiếc xe ô tô đi đặt để vay anh Nguyễn Mạnh D 100.000.000 đồng, anh Nguyễn Mạnh D cắt lãi và trừ phí gửi xe còn 93.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Nguyễn Duy H tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày hết hạn hợp đồng thuê xe, Nguyễn Duy H không có tiền trả Nguyễn Mạnh D để lấy xe ra nên Nguyễn Duy H tắt điện thoại, trốn tránh không gặp Trần Đại Nghĩa. Với hành vi nhận tài sản của người khác qua hợp đồng thuê xe ô tô rồi mang xe ô tô đi cầm cố để chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá tài sản là 368.000.000 đồng và đem đi cầm cố lấy 93.000.000 đồng về tiêu sài cá nhân, như vậy bị cáo đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và trị giá tài sản trong khoảng từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng là phạm tội rất nghiêm trọng. Nhận thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân, bị cáo là người đủ nhận thức về hành vi phạm tội được pháp luật đầy đủ nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, do đó, cần phải xử lý bị cáo về hình sự và cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Về hình phạt bổ sung, thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có. Xét về tình tiết giảm nhẹ: Thấy tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo biết bị hại đã trình báo Công an nên đã ra đầu thú và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn có công văn số 351/CQCSĐT-MT ngày 06/11/2018 đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, do bị cáo trước đó đã giúp Cơ quan công an triệt phá một số tội phạm về ma túy, do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, trước đó bị cáo bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt hành chính 11 lần và đến nay vẫn chưa được xóa tiền sự, cho thấy bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém thường xuyên vi phạm pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Tại phiên tòa bị cáo với anh Nguyễn Mạnh D tự nguyện thống nhất thỏa thuận là bị cáo phải trả lại 50.000.000 đồng cho anh Nguyễn Mạnh D, thấy sự thỏa thuận trên không trái pháp luật và đạo đức xã hội, do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận.

[5] Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc ô tô nhãn hiệu Kia Morning loại 04 chỗ ngồi, biển kiểm soát 12A – 073.91 cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu anh Trần Đại B và trả lại cho anh Nguyễn Cảnh C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, do đó, hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Còn 01 sổ hộ khẩu và 01 chứng minh thư nhân dân là của bị cáo không liên quan đến việc giải quyết vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Cảnh C, Võ Xuân E là người giới thiệu để Nguyễn Mạnh D nhận đặt chiếc xe để cho Nguyễn Duy H vay tiền nhưng không biết nguồn gốc chiếc xe do Nguyễn Duy H phạm tội mà có, vì vậy không có cơ sở để giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự có giá ngạch và bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 589; 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Hải phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Hải 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 22 tháng 9 năm 2018.

3. Về phần dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Duy Hải với anh Nguyễn Mạnh D, cụ thể bị cáo phải trả lại 50.000.000,đ (Năm mươi triệu đồng) cho anh Nguyễn Mạnh D. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Mạnh Dũng có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Duy Hải không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Việc xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy Hải 01 sổ hộ khẩu và 01 chứng minh thư nhân dân (Các vật chứng được miêu tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn ngày 06/11/2018).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy Hải phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000,đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đình Phương